

Số: TVHN-209 /DBQG

Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2023

## BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

### I. Diễn biến xu thế thủy văn

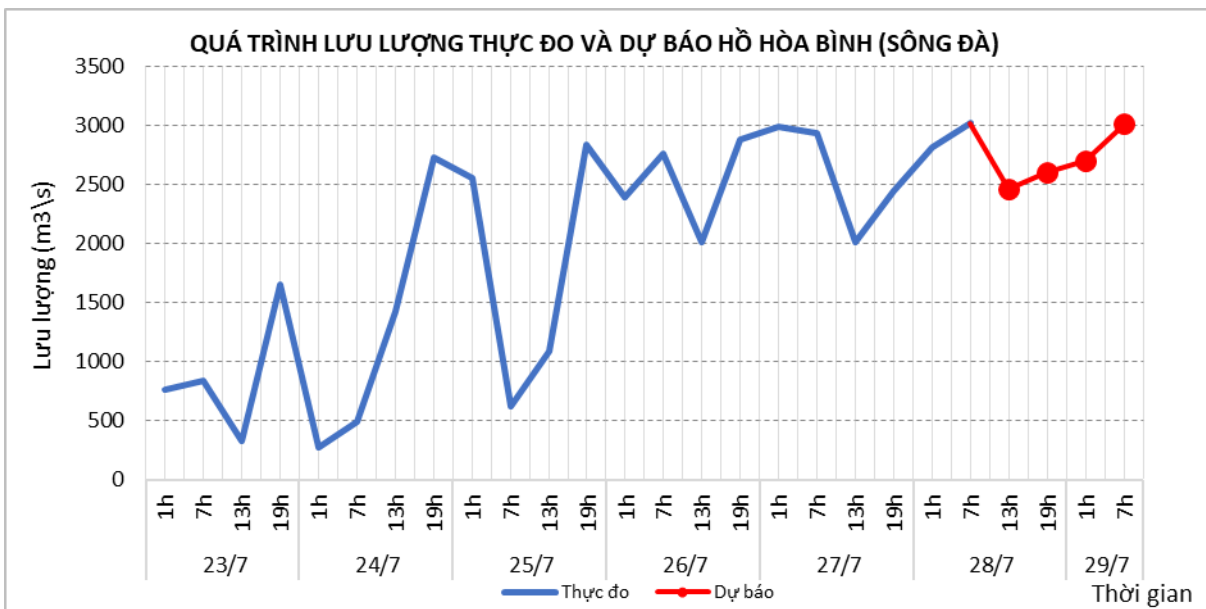
#### 1. Khu vực Tây Bắc:

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình đang dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



#### 2. Khu vực Việt Bắc:

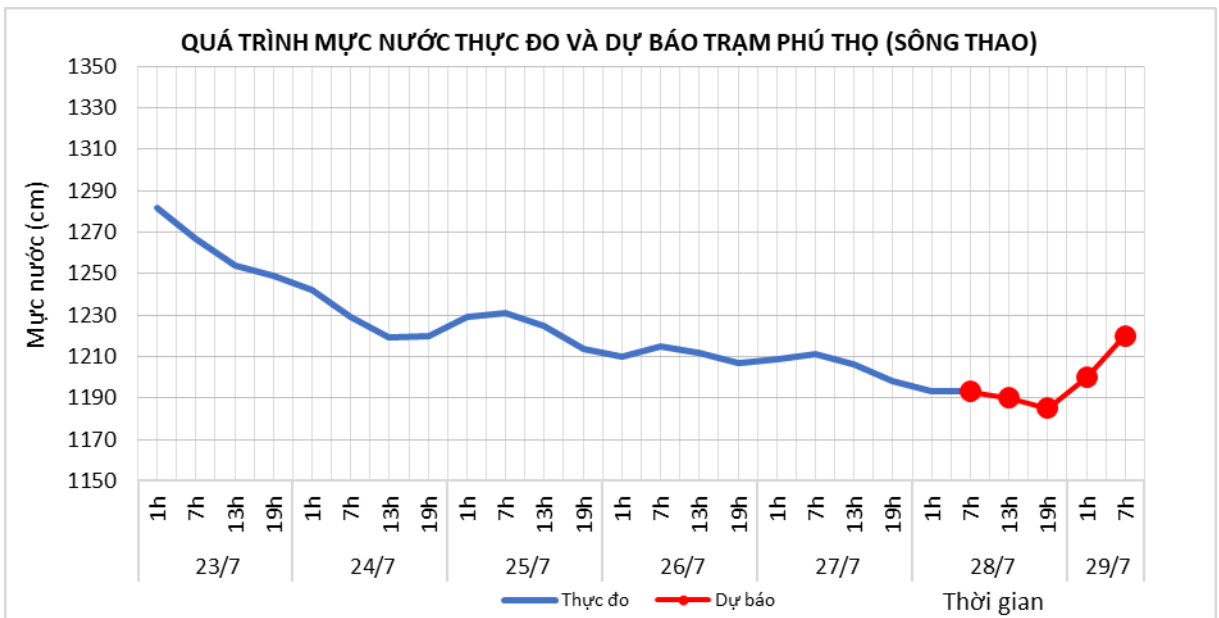
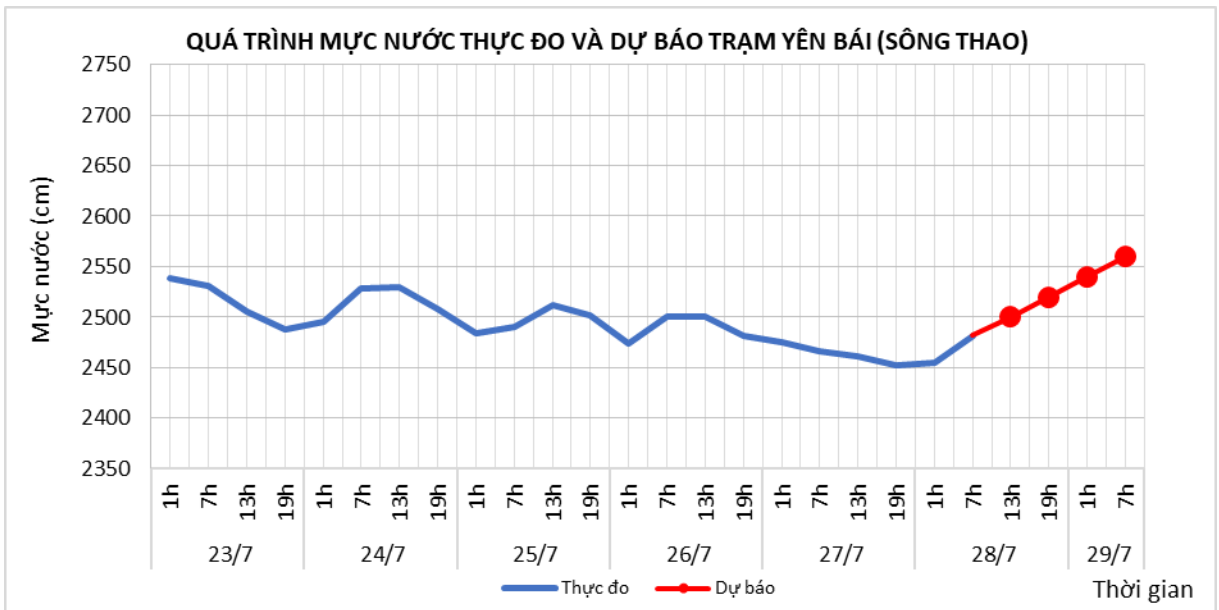
##### 2.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ sẽ lên.



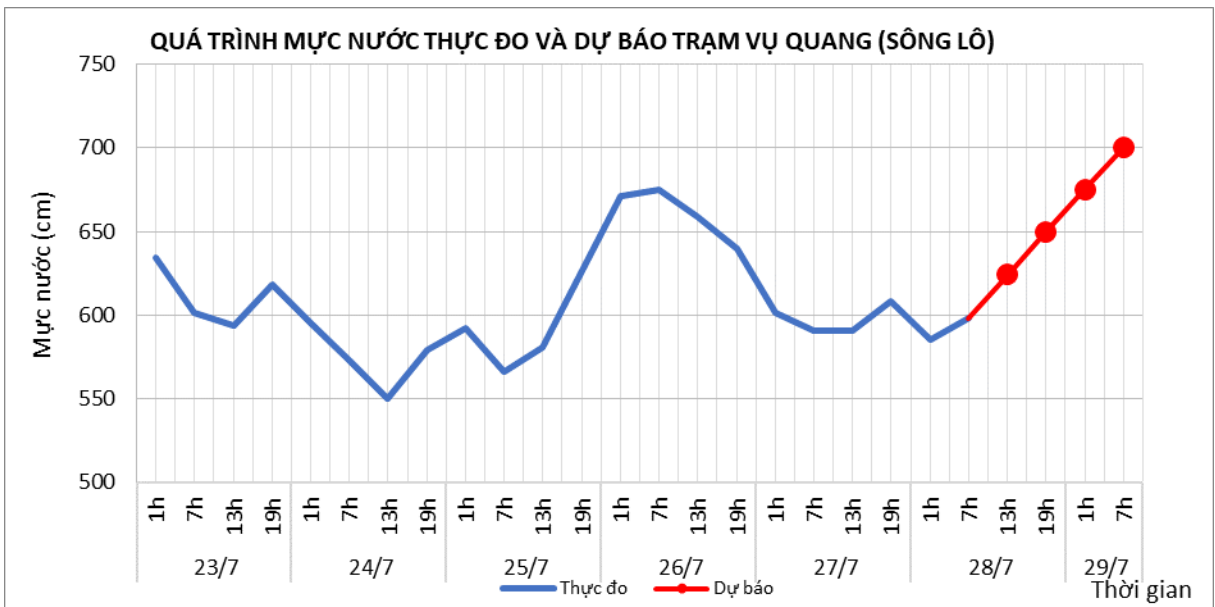
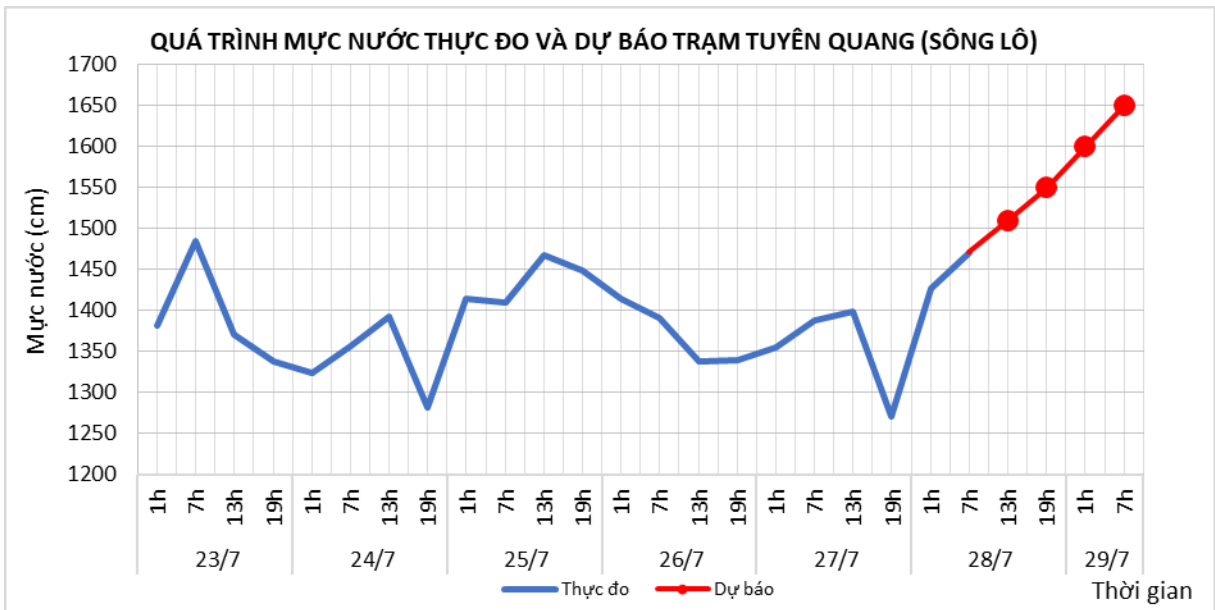
## 2.2. Lưu vực sông Lô

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang dao động theo điều tiết của hồ chứa phía thượng lưu.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang tiếp tục dao động theo điều tiết của hồ chứa phía thượng lưu.



### 3. Khu vực Đông Bắc

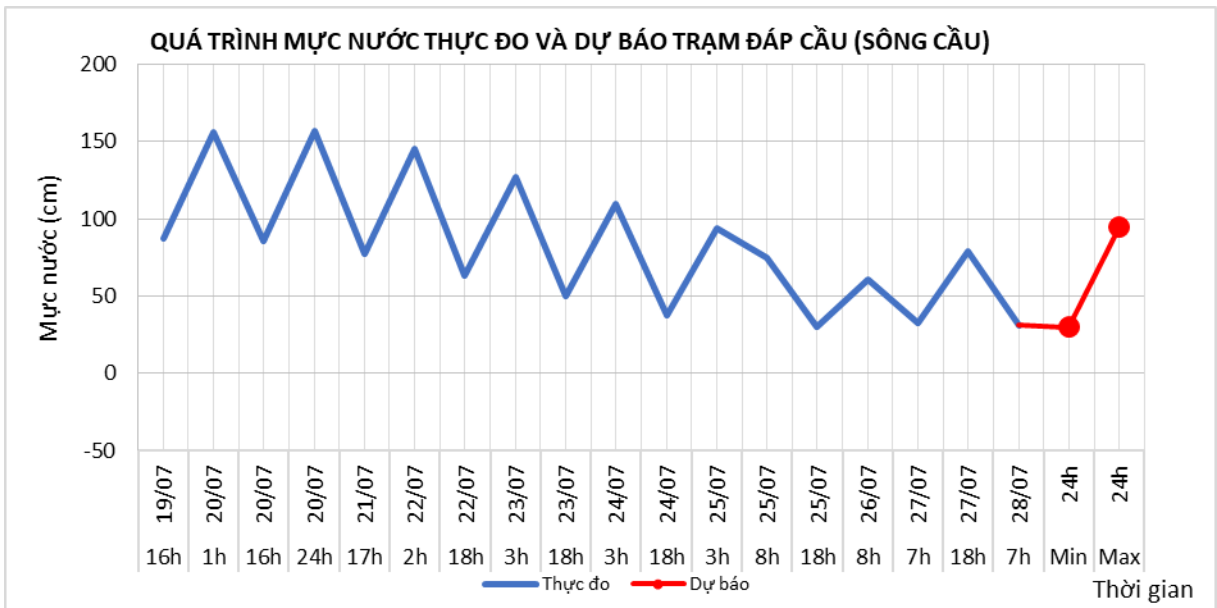
#### 3.1. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cầu tại Đập Cầu biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tại Đập Cầu sẽ biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



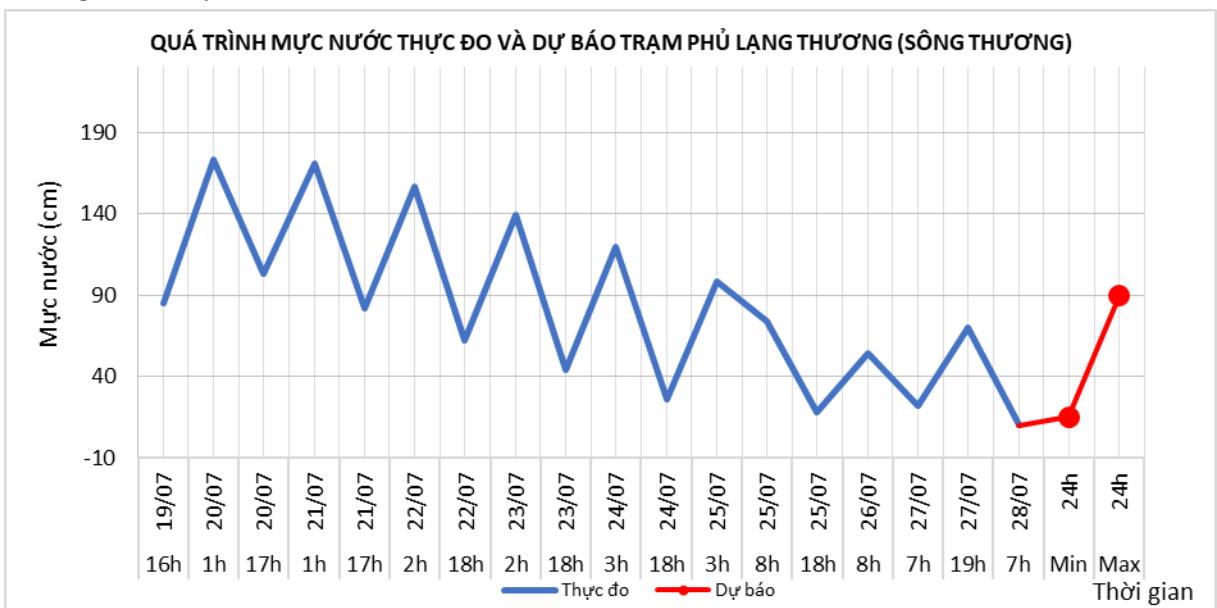
### 3.2. Lưu vực sông Thương

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



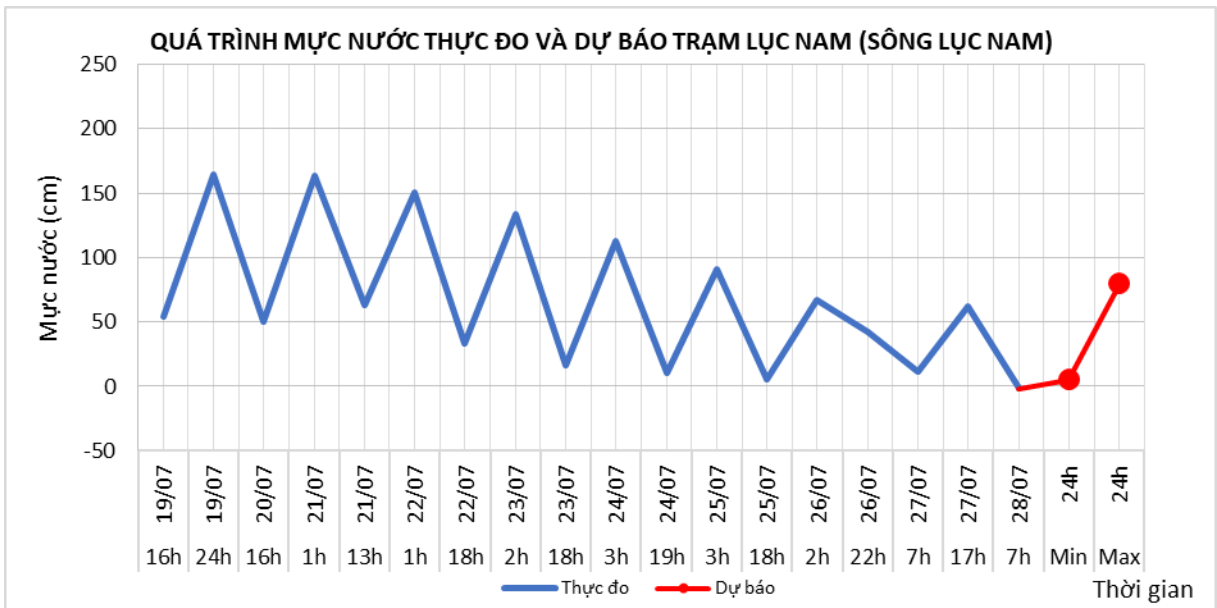
### 3.3. Lưu vực sông Lục Nam

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam sẽ tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



#### 4. Khu vực Đồng bằng Bắc Bộ

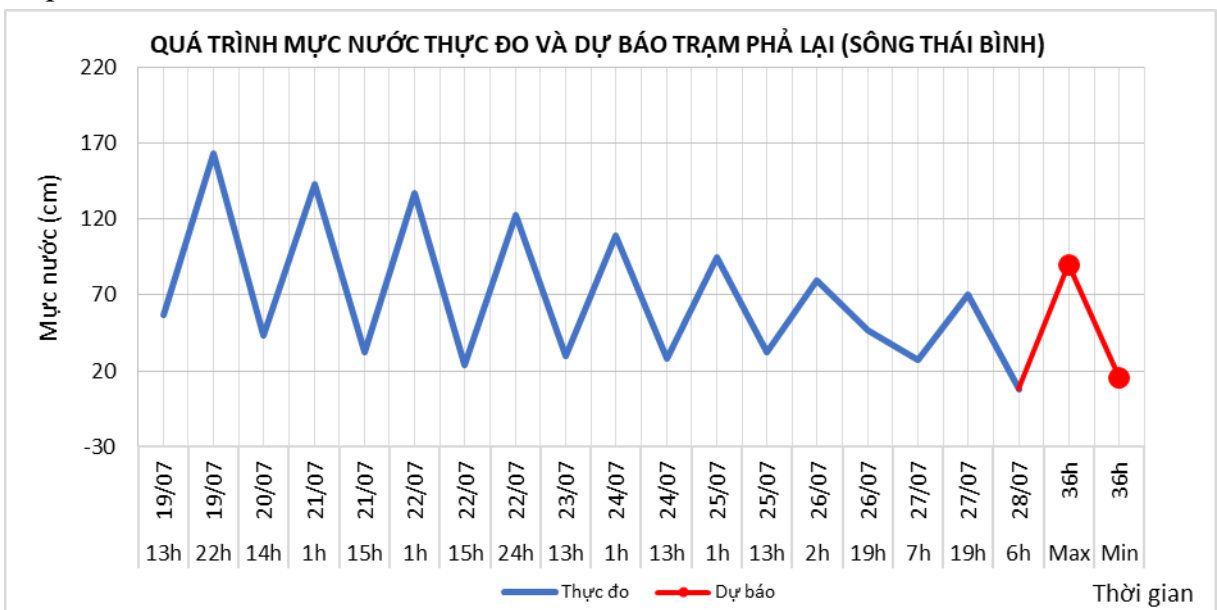
##### 4.1. Lưu vực sông Thái Bình

###### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

###### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 0,9m và thấp nhất ở mức 0,15m.



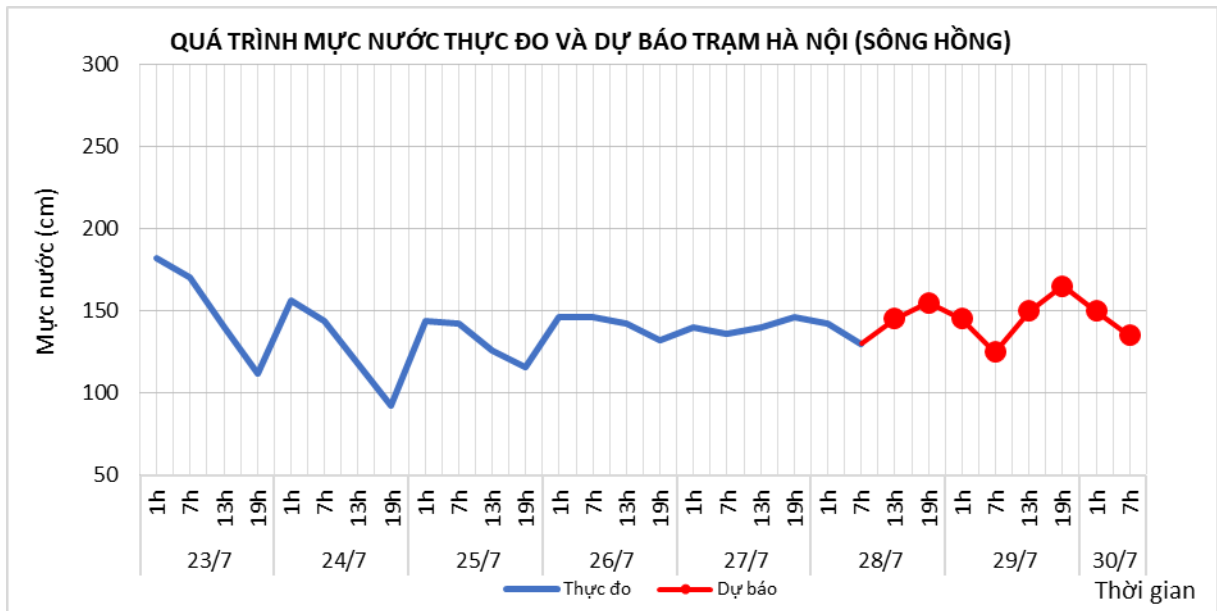
##### 4.2. Lưu vực sông Hồng

###### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Lúc 7h/28/07, mức nước tại trạm Hà Nội là 1,30m.

###### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội sẽ tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Đến 7h/30/07, mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 1,35m.



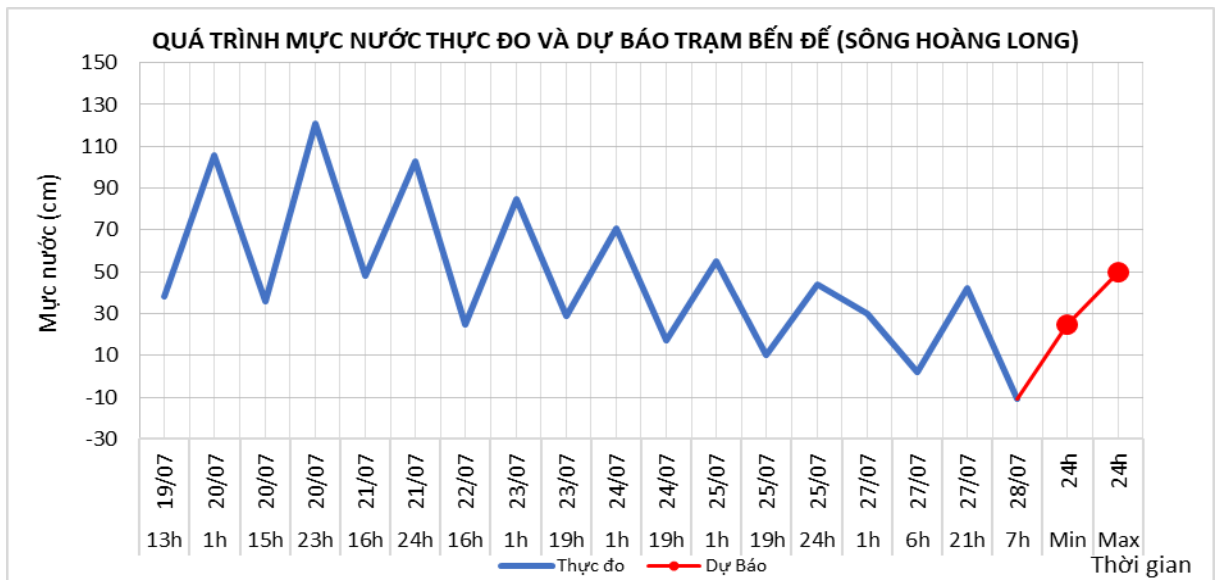
### 4.3. Lưu vực sông Hoàng Long

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bôi, sông Hoàng Long đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại trạm thủy văn Bến Đé tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



## 5. Khu vực Bắc Trung Bộ

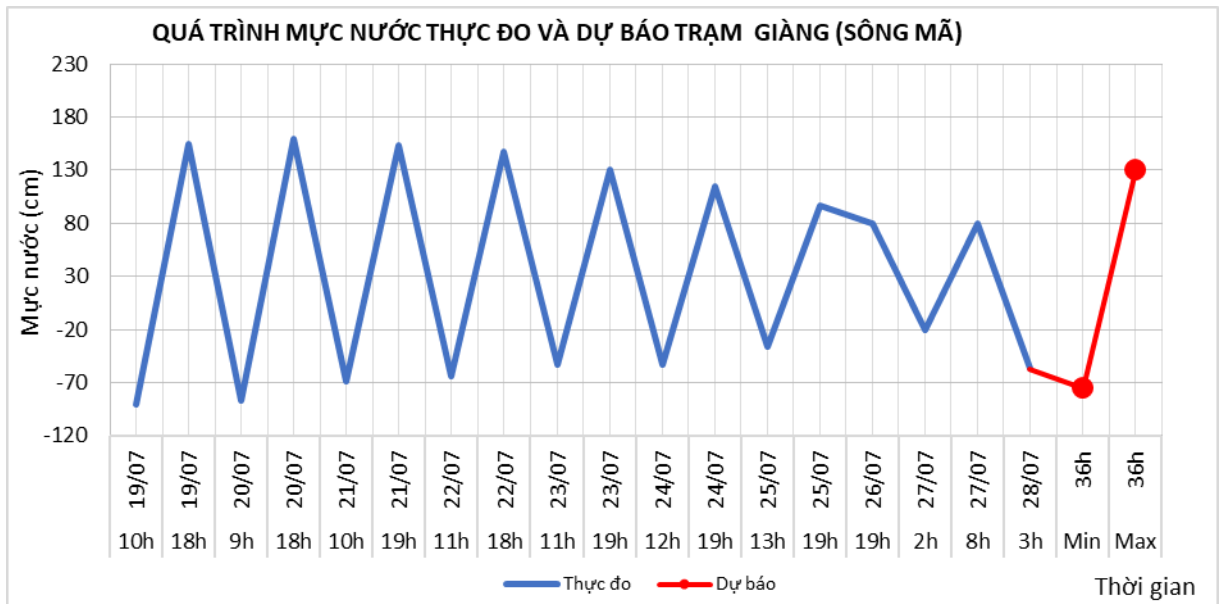
### 5.1. Lưu vực sông Mã

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu sông Mã tại Giàng biến đổi theo triều.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mức nước thượng lưu sông Mã xuống dần, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu sông Mã tại Giàng biến đổi theo triều.



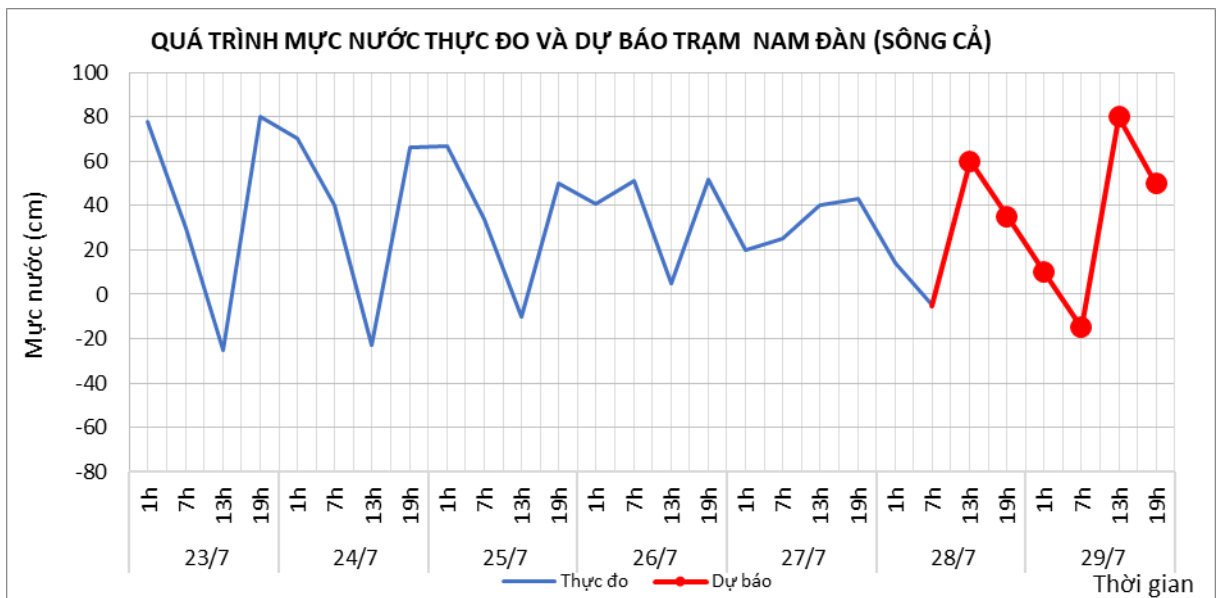
**5.2. Lưu vực sông Cả**

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mức nước trung, thượng lưu sông Cả dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Nam Đàn biến đổi theo triều.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mức nước trung, thượng lưu sông Cả dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Nam Đàn biến đổi theo triều.



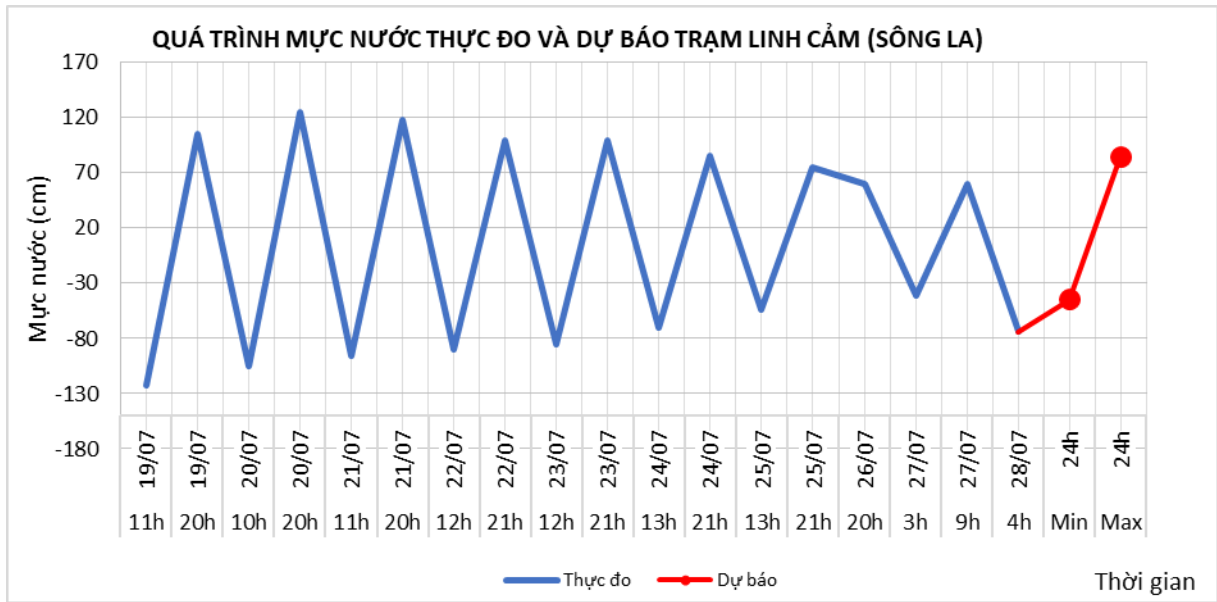
**5.3. Lưu vực sông La**

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm theo xu thế xuống; hạ lưu sông La dao động theo triều.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mực nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm theo xu thế xuống; hạ lưu sông La dao động theo triều.



## 6. Khu vực Trung Trung Bộ

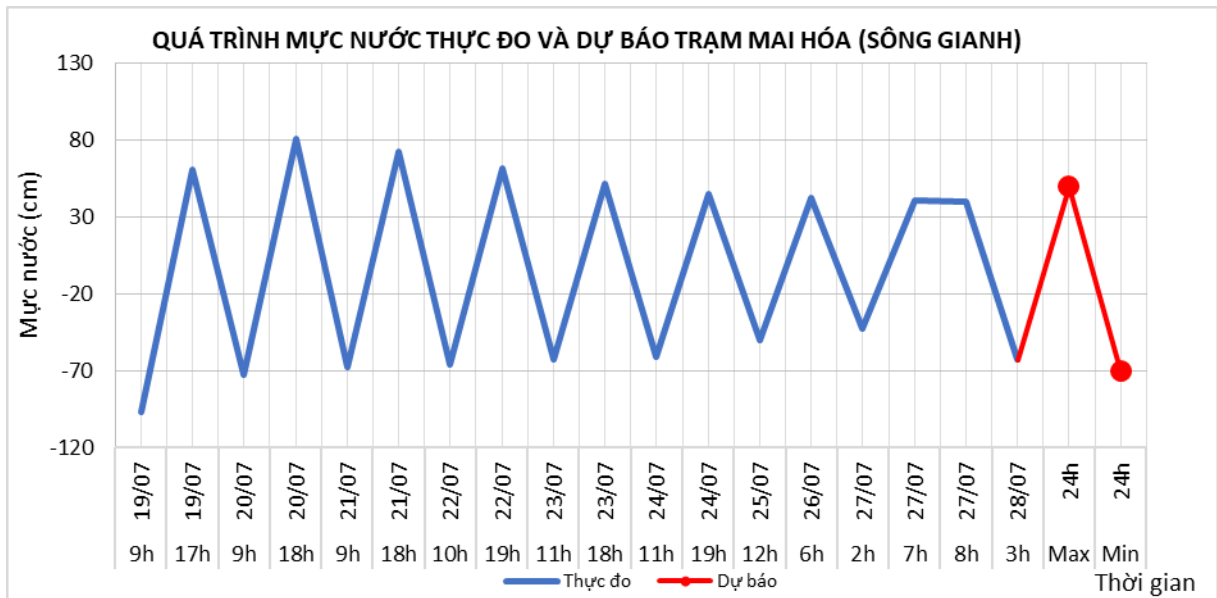
### 6.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



### 6.2. Lưu vực sông Hương

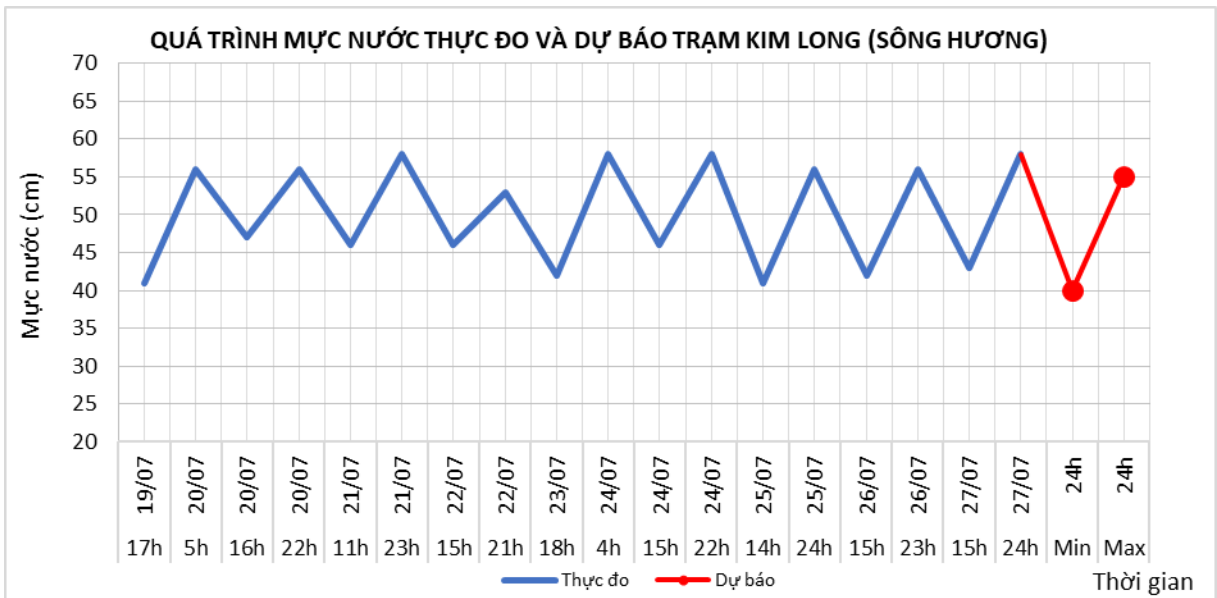
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước dao động theo điều tiết hồ chứa.





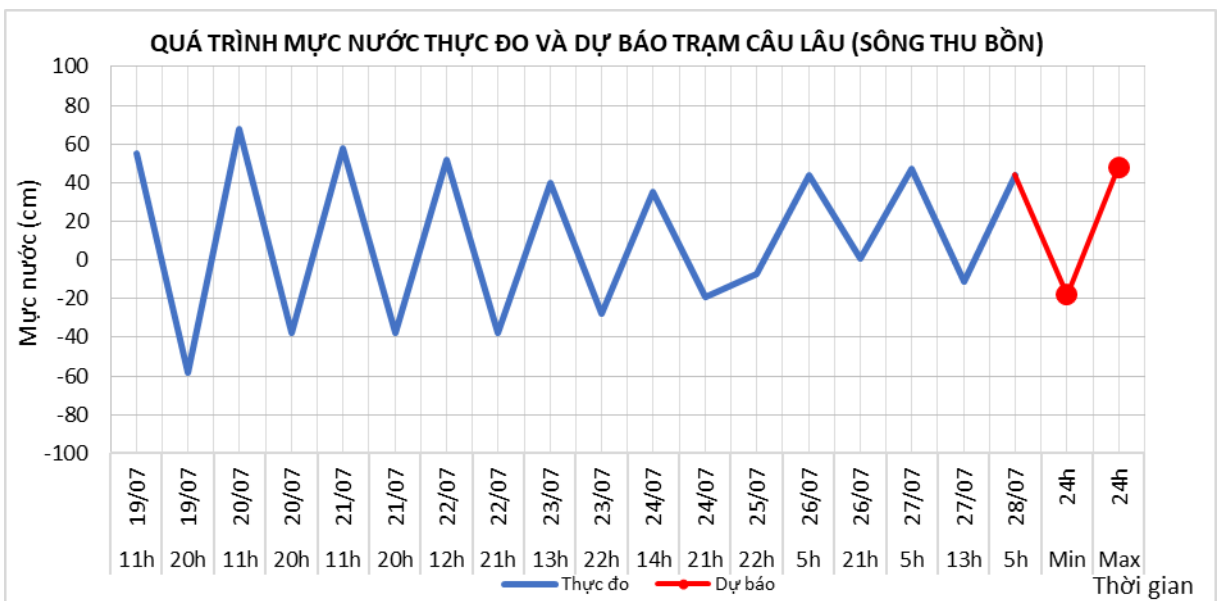
### 6.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



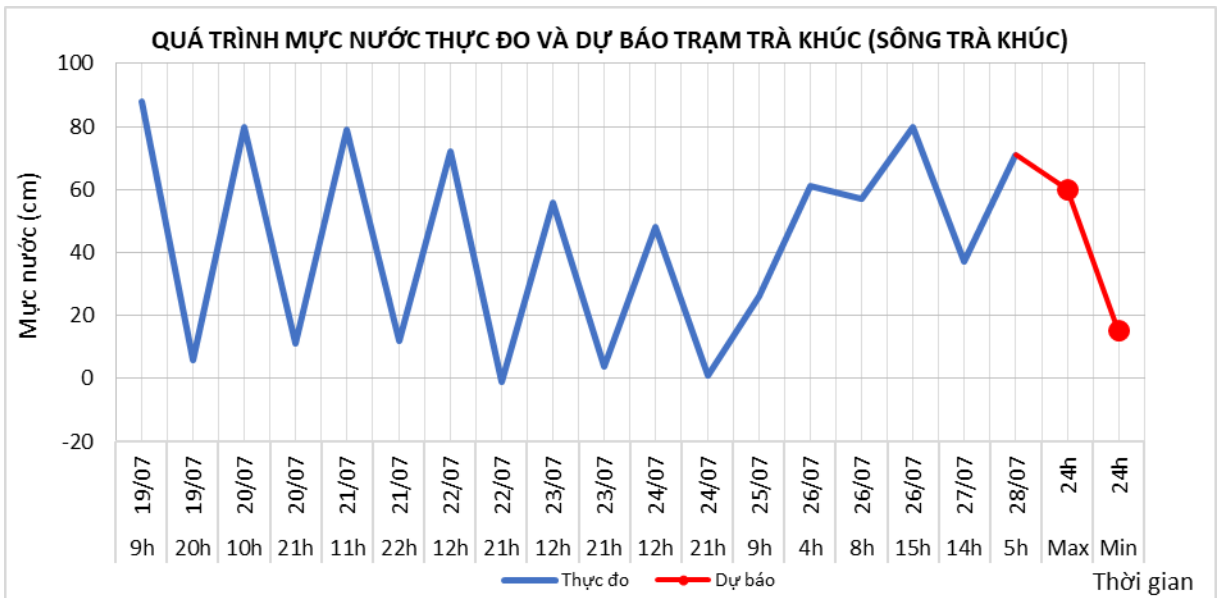
### 6.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



## 7. Khu vực Nam Trung Bộ

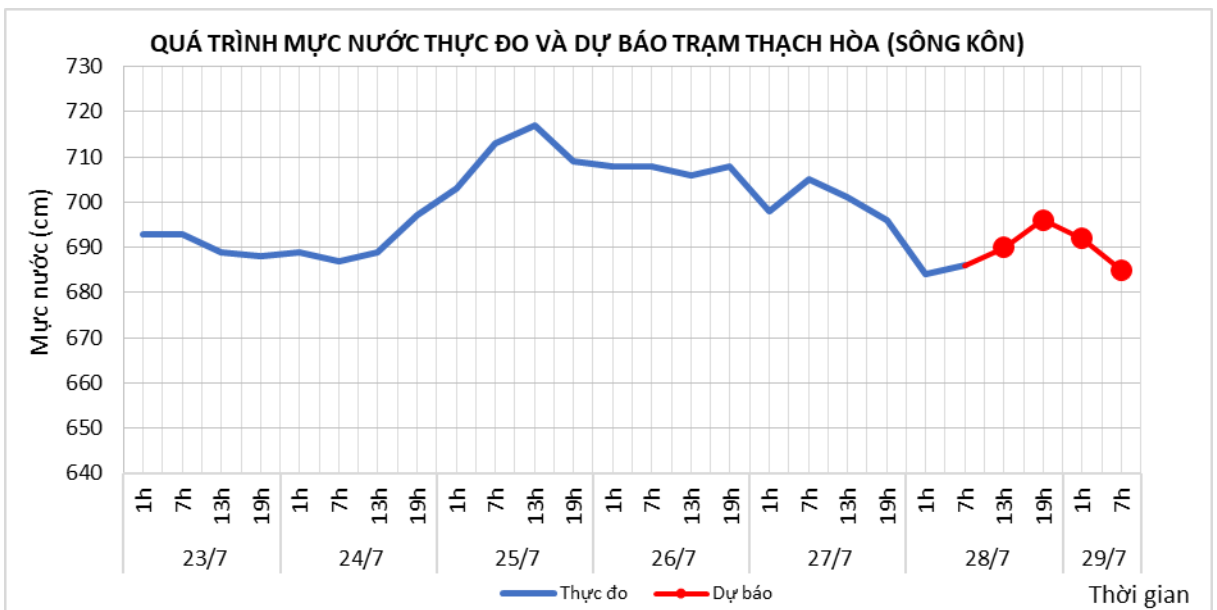
### 7.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước có dao động.



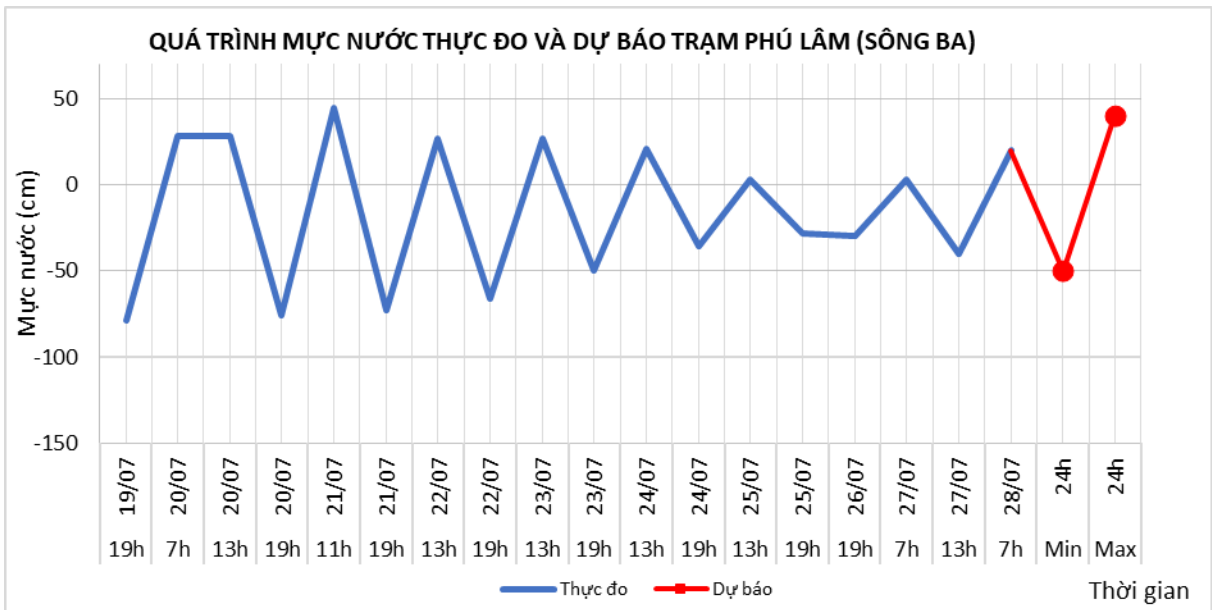
### 7.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng, trung lưu có dao động, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng, trung lưu có dao động, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.



## 8. Khu vực Tây Nguyên

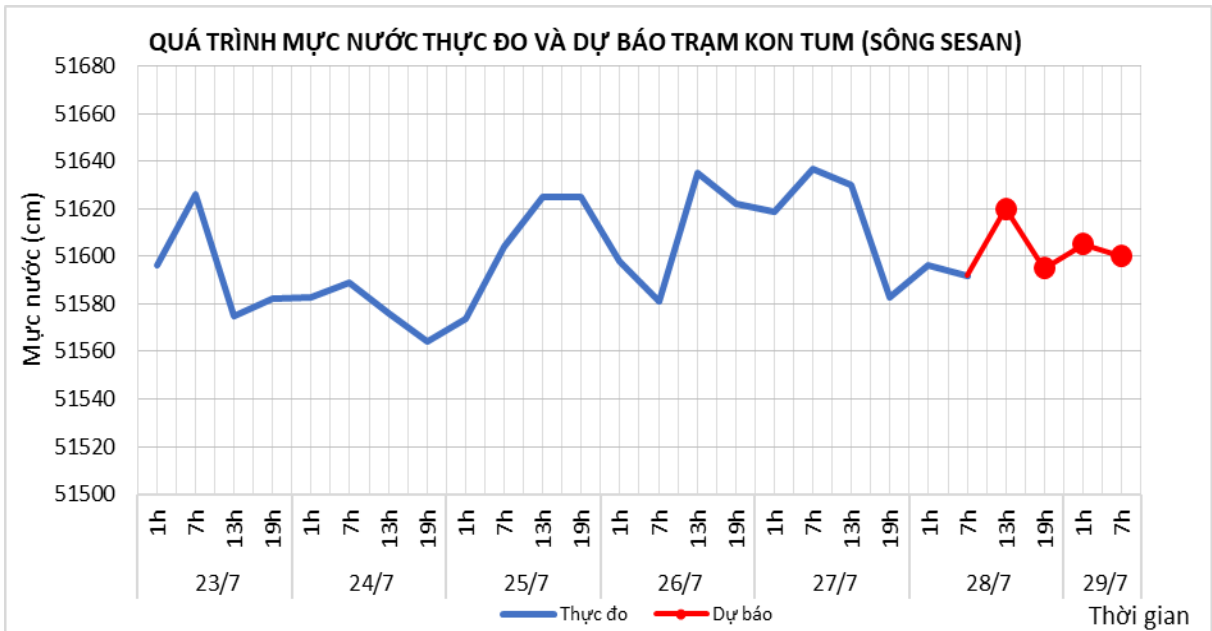
### 8.1. Lưu vực sông Sê San

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện và hồ điều hòa ở hạ lưu sông Đăkbla.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện và hồ điều hòa ở hạ lưu sông Đăkbla.



### 8.2. Lưu vực sông Srêpôk

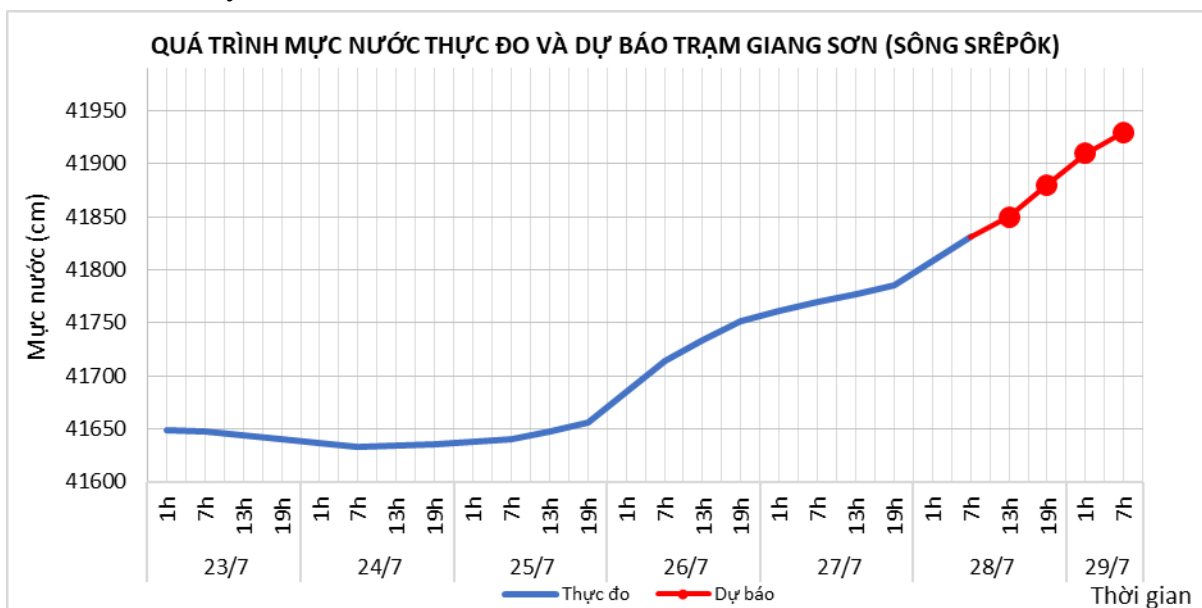
#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana và hạ lưu sông Srêpôk đang lên; các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana và hạ lưu sông Srêpôk tiếp tục lên và có khả năng xuất

hiện lũ. Mức nước đỉnh lũ trên sông Krông Ana còn dưới BĐ1, hạ lưu sông Srêpôk có khả năng lên trên BĐ1 từ 0,5-1,0m. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



### 8.3. Các sông khác

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

12h qua mức nước trên sông Cam Ly lên dần và xảy ra lũ, tại trạm Thanh Bình mức nước lũ lúc 9h/28/7: 831,71m (dưới BĐ2 0,29m).

#### b. Dự báo, cảnh báo

Trưa, chiều nay, lũ trên sông Cam Ly tiếp tục lên và đạt đỉnh, đỉnh lũ tại trạm Thanh Bình có khả năng lên trên mức BĐ2 từ 0,2-0,3m.

*Cảnh báo:*

- Nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất và ngập úng cục bộ trên địa bàn các tỉnh Đắk Lắk, Lâm Đồng.

- Lũ sẽ ảnh hưởng đến môi trường, cuộc sống, sản xuất của khu dân cư vùng trũng thấp, gây hư hỏng đến công trình giao thông như cầu, cống, kênh dẫn thủy lợi. Người dân cần hết sức cẩn thận khi lưu thông qua các ngầm, tràn trên các sông, suối nhỏ.

## 9. Khu vực Nam Bộ

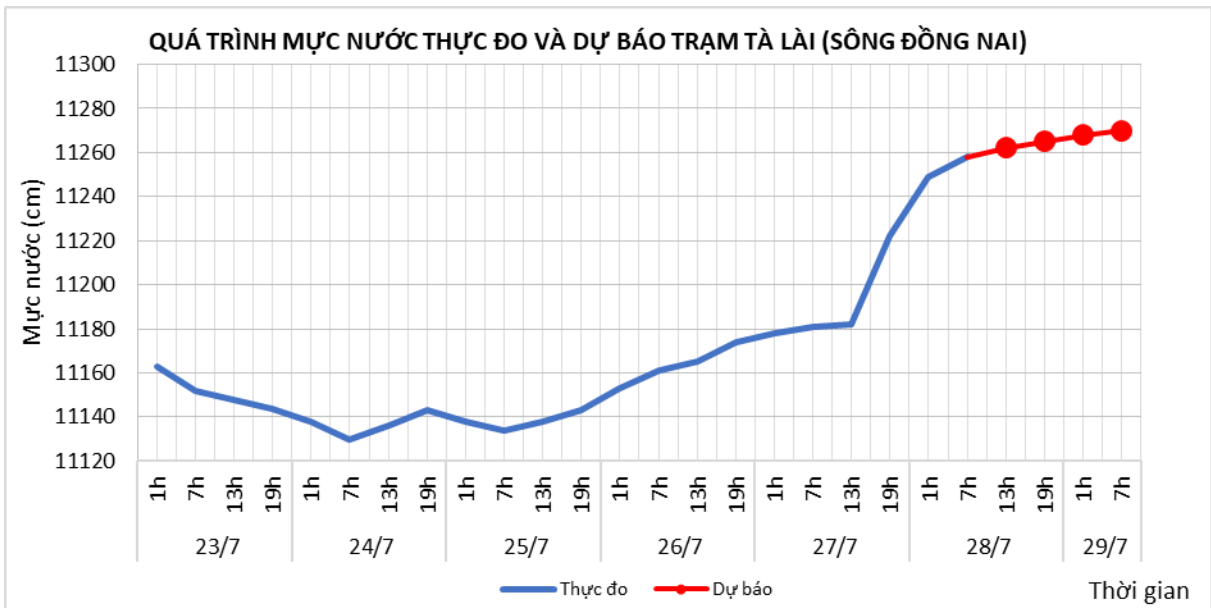
### 9.1. Lưu vực sông Đồng Nai

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài đang lên. Mức nước lúc 7h/28 tại trạm Tà Lài 112,58m trên BĐ2 0,08m.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài lên chậm và ở mức trên BĐ2.



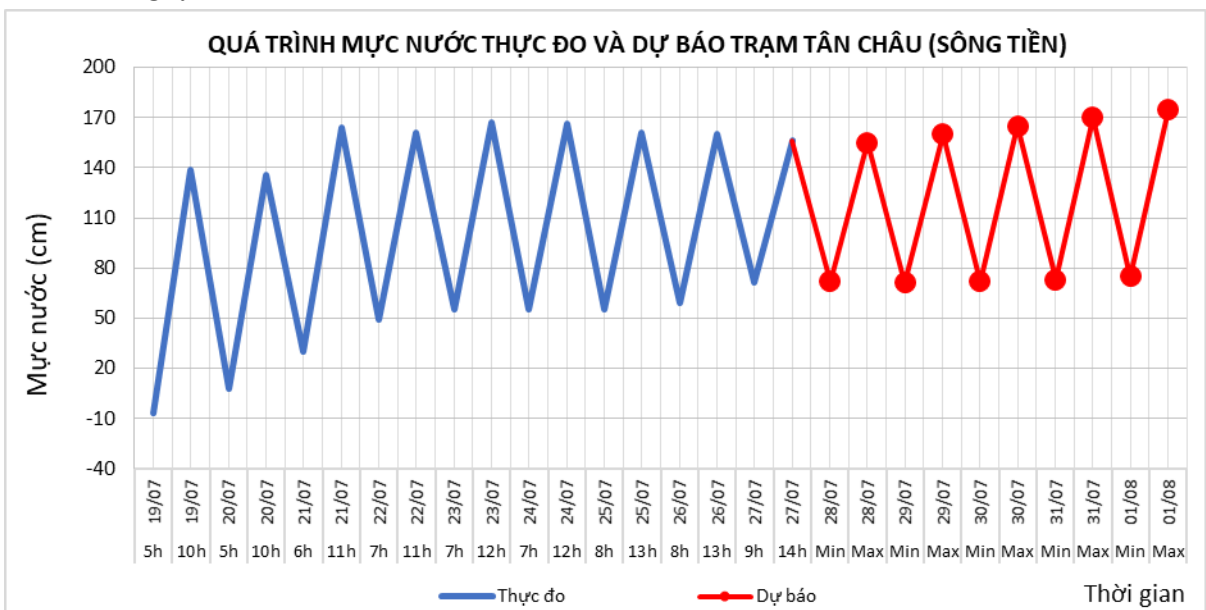
## 9.2. Lưu vực sông Cửu Long

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

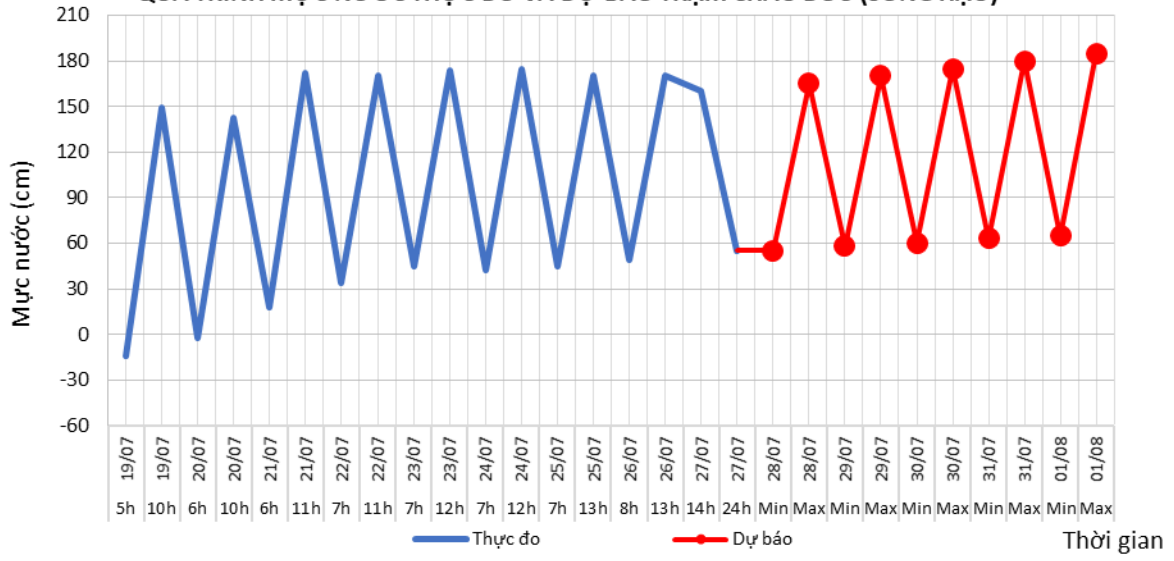
Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm theo triều. Mức nước cao nhất ngày 27/7 trên sông Tiền tại Tân Châu 1,56m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 1,60m.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Đến ngày 01/8 mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 1,75m tại Châu Đốc ở mức 1,85m.



**QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM CHÂU ĐỐC (SÔNG HẬU)**



## II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-27/07	19h-27/07	1h-28/07	7h-28/07	13h-28/07		19h-28/07		1h-29/07		7h-29/07		13h-29/07		19h-29/07		1h-30/07		7h-30/07	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	2010	2447	2816	3022	2460	↓	2600	↑	2700	↑	3010	↑								
Thao	Yên Bái	2461	2452	2455	2482	2500	↑	2520	↑	2540	↑	2560	↑								
Thao	Phú Thọ	1206	1198	1193	1193	1190	↓	1185	↓	1200	↑	1220	↑								
Lô	Tuyên Quang	1399	1271	1426	1471	1510	↑	1550	↑	1600	↑	1650	↑								
Lô	Vụ Quang	591	608	585	598	624	↑	650	↑	675	↑	700	↑								
Hồng	Hà Nội	140	146	142	130	145	↑	155	↑	145	↓	125	↓	150	↑	165	↑	150	↓	135	↓
Cả	Nam Đàn	40	43	14	-5	60	↑	35	↓	10	↓	-15	↓	80	↑	50	↓				
Kôn	Thanh Hòa	701	696	684	686	690	↑	696	↑	692	↓	685	↓								
Đăkbla	Kon Tum	51630	51583	51596	51592	51620	↑	51595	↓	51605	↑	51600	↓								
Krông Ana	Giang Sơn	41775	41785	41803	41831	41850	↑	41880	↑	41910	↑	41930	↑								
Đồng Nai	Tà Lài	11182	11222	11249	11258	11262	↑	11265	↑	11268	↑	11270	↑								

Ghi chú: (\*): Q m<sup>3</sup>/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đập Cầu	79	↑	31	↓	95	↑	30	↓
Thương	Phù Lạng Thương	70	↑	10	↑	90	↑	15	↑
Lục Nam	Lục Nam	62	↑	-2	↑	80	↑	5	↑
Thái Bình	Phả Lại (**)	70	↓	8	↓	90	↑	15	↑
Hoàng Long	Bến Đê	42	↑	-11	↓	50	↑	25	↑
Mã	Giàng (**)	80	↓	-57	↓	130	↑	-75	↓
La	Linh Cảm	60	⇒	-74	↓	85	↑	-45	↑
Gianh	Mai Hóa	40	↓	-63	↓	50	↑	-70	↓
Hương	Kim Long	58	↑	43	↑	55	↓	40	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	44	↓	-11	↓	48	↑	-18	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	71	↓	37	↓	60	↓	15	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	20	↑	-40	↓	40	↑	-50	↓

Ghi chú: Các trạm (\*\*) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới